

Số: 498/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 497/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Tăng Hoa L** - sinh năm 1996; Căn cước số: 0011960xxxxx cấp ngày 18/12/2024; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P2 – D14, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Anh **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 0010880xxxxx cấp ngày 05/10/2020; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P2 – D14, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tăng Hoa L và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã Đ), huyện S, Thành phố Hà Nội. Nay chị L, anh L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L, anh L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Đăng K1 (nam), sinh ngày 01/10/2017 và Nguyễn Đăng K2 (nam), sinh ngày 23/3/2019. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K2, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K1, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L, anh L tự nguyện thỏa thuận về việc chị L nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, chị L, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Hoa L và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị L, anh L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Đăng K1 (nam), sinh ngày 01/10/2017 và Nguyễn Đăng K2 (nam), sinh ngày 23/3/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K2, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K1. Chị L, anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị L, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị L, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị L, anh L về việc chị L nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026726 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN

